

Số: /KH-UBND

Cỏ Đô, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026 trên địa bàn xã Cỏ Đô

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Thông báo kết luận số 17-TB/CQTTCĐ ngày 29/12/2025 của Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về Thông báo kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại Hội nghị tổng kết công tác năm 2025 và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương;

Thực hiện Kế hoạch số: 06-KH/BCĐ 57 của Đảng ủy xã Cỏ Đô về Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã Cỏ Đô năm 2026;

Căn cứ vào tình hình thực tiễn tại địa phương, UBND xã Cỏ Đô xây dựng Kế hoạch thực hiện phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và các kết luận, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương, Thành phố về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong năm 2026, đảm bảo đúng tiến độ, phù hợp với tình hình thực tế của xã Cỏ Đô.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo trong hoạt động quản lý nhà nước, cải cách hành chính và cung ứng dịch vụ công ở cấp xã; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền cơ sở, phục vụ Nhân dân.

- Phát huy vai trò của người đứng đầu cơ quan trong công tác chỉ đạo, điều hành. Thể hiện quyết tâm chính trị cao, sự gương mẫu, đi đầu của hệ thống chính trị xã Cỏ Đô trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2. Yêu cầu

- Nội dung Kế hoạch phải xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm tính khả thi, phù hợp nguồn lực và điều kiện tổ chức thực hiện tại xã. Các nhiệm vụ, giải pháp phải thể hiện rõ nguyên tắc “6 rõ” (rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ thẩm quyền, rõ kết quả); Tổ chức thực hiện quyết liệt, hiệu quả, gắn với đánh giá kết quả công tác hàng năm.

- Xác định rõ lộ trình kế thừa và phát huy hiệu quả các kết quả đã đạt được từ việc triển khai các chương trình, đề án, nhiệm vụ có liên quan trước đây; đồng thời xác định cụ thể các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm tính khả thi, ổn định nhưng có đổi mới, phù hợp với yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện và có phương án điều chỉnh linh hoạt các nội dung trong Kế hoạch theo yêu cầu thực tiễn, bảo đảm hiệu quả, đồng bộ và thống nhất trong quá trình triển khai. Đối với các chỉ tiêu cụ thể, cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá có trách nhiệm tổ chức thực hiện; định kỳ và thường xuyên căn cứ tình hình thực tiễn để đề xuất giải pháp, kiến nghị phù hợp nhằm bảo đảm hoàn thành hoặc vượt mức các chỉ tiêu đã đề ra.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Quán triệt đầy đủ, nghiêm túc các nội dung chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; bảo đảm 100% cán bộ, công chức xã được phổ biến, triển khai các nhiệm vụ trọng tâm năm 2026 theo Thông báo Kết luận số 17-TB/CQTTBCĐ.

- Tập trung xây dựng, hoàn thiện nâng cấp hạ tầng số, các hệ thống nền tảng số, phát triển dữ liệu số tạo tiền đề phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; đảm bảo an toàn thông tin góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng; đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của chính quyền địa phương; nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, thu hút doanh nghiệp đầu tư doanh kinh trên địa bàn xã.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động của UBND xã; tăng tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường điện tử; nâng cao hiệu quả sử dụng các nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung theo hướng dẫn của cấp trên, góp phần cải thiện chất lượng điều hành, giảm thời gian giải quyết công việc hành chính.

- Nâng cao năng lực số cho đội ngũ cán bộ, công chức xã; từng bước hình thành tác phong làm việc dựa trên dữ liệu, ứng dụng công nghệ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong điều kiện chuyển đổi số toàn diện.

- Triển khai hiệu quả các nhiệm vụ ứng dụng khoa học công nghệ phù hợp với điều kiện thực tế tại xã, ưu tiên các giải pháp đơn giản, thiết thực, dễ áp dụng trong quản lý các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, hành chính, phục vụ người dân và doanh nghiệp trên địa bàn.

- Thúc đẩy đổi mới sáng tạo ở cấp cơ sở thông qua việc khuyến khích đề xuất sáng kiến cải tiến quy trình làm việc, ứng dụng công nghệ số trong giải quyết công việc; phấn đấu trong năm 2026 có ít nhất 01 đến 02 sáng kiến, mô hình đổi mới sáng tạo được áp dụng hiệu quả trong thực tiễn quản lý, điều hành của UBND xã.

- Từng bước xây dựng Chính quyền số hiện đại, vận hành dựa trên cơ sở dữ liệu dùng chung; tăng cường khả năng quản trị chủ động, dự báo, cung cấp dịch vụ công chất lượng cao, cá thể hóa theo nhu cầu của người sử dụng; bảo đảm hiệu quả, minh bạch và an toàn.

- Bảo đảm các nhiệm vụ, giải pháp đề ra có trọng tâm, trọng điểm, gắn với nguyên tắc “6 rõ”; kết quả thực hiện có thể theo dõi, kiểm tra, đánh giá, góp phần tạo chuyển biến thực chất, tránh hình thức theo yêu cầu chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương. Thống nhất phương châm năm 2026: “*Hành động đột phá, lan tỏa kết quả*”.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phát triển chính quyền số

a) Cung cấp dịch vụ số

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.

- 95% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- 25% khối lượng công việc hành chính nội bộ được AI hỗ trợ hoặc tự động hóa (soạn thảo văn bản, tổng hợp, báo cáo, đối soát). Giảm 20-25% thời gian xử lý trung bình của các quy trình công việc nội bộ trọng điểm

b) Cơ quan nhà nước quản lý, chỉ đạo, điều hành thông minh, an toàn dựa trên dữ liệu

- Phấn đấu 90% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc.

- 100% chế độ báo cáo của các cơ quan được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo.

- 100% nhiệm vụ Thành phố giao cho UBND cấp xã được theo dõi, giám sát, đánh giá trên môi trường điện tử.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo kỹ năng số cơ bản.

2.2. Phát triển kinh tế số

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt 90%; Tỷ lệ số hộ lên POS/QR đạt 80%; 70% có ghi nhận doanh thu số.

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt tối thiểu 60%.

2.3. Phát triển Xã hội số

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt tối thiểu 60%.

- Tỷ lệ người dân có Số sức khỏe điện tử đạt tối thiểu 90%.
- Chi trả an sinh không dùng tiền mặt đạt 100%.
- Tỷ lệ người dân biết kỹ năng về công nghệ thông tin và truyền thông đạt tối thiểu 75%.
- Tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt đạt tối thiểu 80%.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã tập trung triển khai thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong các chương trình, kế hoạch chuyển đổi số.
- Xây dựng hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số gắn với trách nhiệm của từng thành viên Ban Chỉ đạo và cơ quan thường trực để tăng cường công tác lãnh đạo, điều hành.
- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị để kịp thời chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

2. Thể chế số

- Ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn; tăng cường ứng dụng các nền tảng số trong cơ quan nhà nước, tập trung triển khai các giải pháp chuyển đổi số nhằm nâng cao chất lượng cải cách hành chính, phục vụ người dân và doanh nghiệp.
- Thủ trưởng các phòng, ban chuyên môn, cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm về kết quả triển khai chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị mình; đưa kết quả triển khai chuyển đổi số là một trong những tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu.
- Ban hành các Quy định quản lý, vận hành, khai thác nền tảng chuyển đổi số.
- Ban hành các chính sách, cơ chế khuyến khích phát triển doanh nghiệp số, chuyển đổi số trong doanh nghiệp và nguồn nhân lực số.

3. Hạ tầng số

- Rà soát, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ vận hành các hệ thống dùng chung của xã; bảo đảm đường truyền ổn định, thiết bị đầu cuối đáp ứng yêu cầu công việc; ưu tiên bố trí thiết bị lưu trữ, sao lưu dữ liệu theo quy định nhằm giảm thiểu rủi ro mất mát, gián đoạn dữ liệu.
- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn xã phát triển hạ tầng viễn thông, phủ sóng 5G băng thông rộng, Internet mạng cáp quang đảm bảo hạ tầng số thông suốt trong chỉ đạo, điều hành và hoạt động của đời sống của nhân dân trên môi trường mạng.
- Nâng cao tỷ lệ người dùng Internet nhất là người cao tuổi; rà soát nâng cao chất lượng dịch vụ mạng, phủ sóng các vùng trắng, vùng lõm sóng trên địa bàn xã.
- Nâng cao chất lượng dịch vụ và mở rộng kết nối, giám sát, kiểm soát

truy cập tập trung của mạng truyền số liệu chuyên dùng, bảo đảm ổn định, thông suốt để phục vụ chính quyền số.

- Triển khai hướng dẫn và phối hợp với các đơn vị liên quan cấp chữ ký số cho người dân để thực hiện công trực tuyến toàn trình, đảm bảo giá trị pháp lý của các tài liệu, giấy tờ đã được số hóa (như sổ sức khỏe điện tử, học bạ số,...).

4. Chính quyền số

4.1. Ứng dụng phục vụ người dân, doanh nghiệp

- Triển khai tổng thể các giải pháp nhằm nâng cao tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận, giải quyết theo hình thức trực tuyến và sử dụng dịch vụ Bưu chính công ích.

- Triển khai các giải pháp định danh và xác thực người dùng dịch vụ công trực tuyến thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông qua định danh điện tử VNeID.

- Phối hợp với Trung tâm hành chính công và soát, cắt giảm, đơn giản hoá TTHC, rút ngắn thời gian tiếp nhận và giải quyết TTHC; đảm bảo các thủ tục được đơn giản hóa phù hợp với hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Đẩy mạnh triển khai thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt đối với các TTHC phát sinh phí, lệ phí. Hỗ trợ, khuyến khích người dân và doanh nghiệp thanh toán không dùng tiền mặt khi thực hiện các TTHC.

- Triển khai tập trung thống nhất các kênh thông tin để tiếp nhận, xử lý ý kiến của người dân và doanh nghiệp.

- Tăng cường cung cấp các nội dung, thông tin trên Trang thông tin điện tử, Chính quyền điện tử xã (Zalo OA) và fanpage trên nền tảng Facebook đảm bảo đáp ứng nhu cầu tìm kiếm, khai thác thông tin, trả lời kiến nghị của người dân, doanh nghiệp.

- Mở rộng việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công tác chuyên môn theo hướng an toàn, đúng quy định; ưu tiên các nội dung sử dụng có kiểm soát như hỗ trợ soạn thảo văn bản, tổng hợp báo cáo, phân tích số liệu và theo dõi tiến độ công việc; xây dựng hướng dẫn sử dụng trí tuệ nhân tạo trong cơ quan, đơn vị, bảo đảm yêu cầu bảo vệ dữ liệu cá nhân, dữ liệu nội bộ và bí mật nhà nước.

4.2. Ứng dụng phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của hệ thống chính trị

Khai thác và sử dụng hiệu quả các hệ thống dùng chung của Thành phố như: Hệ thống họp giao ban trực tuyến, hệ thống quản lý văn bản và điều hành, hệ thống iCabinet, hệ thống thông tin báo cáo, hệ thống theo dõi nhiệm vụ,...

5. Dữ liệu, nền tảng số

- Khai thác các ứng dụng, kết nối, chia sẻ dữ liệu các CSDL quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của Thành phố phục vụ công tác quản lý điều hành, phát triển kinh tế - xã hội, cung cấp dịch vụ công trực tuyến đến người dân và doanh nghiệp.

- Tiếp tục tuyên truyền hướng dẫn người dân khai thác và sử dụng hiệu quả các hệ thống nền tảng chuyên đổi số: Ứng dụng VneID, eTaxMobile, iHanoi, VssID, nền tảng Bình dân học vụ số,...

6. Nhân lực số

- Phối hợp, tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, phổ biến kiến thức, kỹ năng số, đảm bảo an toàn thông tin cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn xã.

- Tham gia các hội nghị, hội thảo về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng để phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, khai thác và sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các dịch vụ số thiết yếu. Thu hút nhân lực có kỹ năng trong lĩnh vực phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của địa phương.

7. An toàn thông tin mạng

- Xây dựng, thiết lập hồ sơ đề xuất phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ trong các cơ quan nhà nước.

- Duy trì và nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình “4 lớp”. sử dụng những phần mềm bảo vệ an toàn thông tin mạng.

- Triển khai đồng bộ, kịp thời các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin trong các cơ quan Nhà nước của xã.

- Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp.

8. Phát triển kinh tế số

- Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn và hỗ trợ hộ kinh doanh, hợp tác xã, doanh nghiệp trên địa bàn ứng dụng công nghệ số trong quản lý đơn hàng, quảng bá sản phẩm, chăm sóc khách hàng, thanh toán điện tử và kinh doanh trực tuyến; kịp thời nắm bắt, truyền tải các chương trình hỗ trợ của Thành phố và các sở, ngành để doanh nghiệp tiếp cận và tham gia phát triển ứng dụng, dịch vụ số.

- Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, tham gia các sàn thương mại điện tử lớn trong và ngoài nước nhằm thúc đẩy quảng bá và tiêu thụ hàng nông sản, đặc trưng và tiềm năng của xã trên các sàn thương mại điện tử.

- Xây dựng các mô hình chuyển đổi số thành công lan tỏa kinh nghiệm hay, cách làm tốt thúc đẩy các doanh nghiệp trên địa bàn xã đổi mới sáng tạo, tham gia chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

9. Phát triển xã hội số

- Đẩy mạnh phát triển xã hội số, phổ cập dịch vụ Internet cáp quang băng rộng đến hộ gia đình và khuyến khích doanh nghiệp, hộ kinh doanh, các tiểu thương sử dụng thanh toán điện tử trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Triển khai các chương trình thúc đẩy phát triển công dân số, mỗi người dân đều có danh tính số, tài khoản số, phương tiện số và được đào tạo, tập huấn

về kỹ năng số.

- Phối hợp với các đơn vị viễn thông triển khai chữ ký số cho người dân để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đảm bảo giá trị pháp lý của các tài liệu, giấy tờ đã được số hóa.

- Phổ cập kỹ năng số, khuyến khích, hướng dẫn người dân sử dụng nền tảng học trực tuyến mở đại trà như: nền tảng “Bình dân học vụ số”, nền tảng học trực tuyến MOOC đến cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trên địa bàn xã. Phát triển kỹ năng số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, thương mại. Khuyến khích và tạo điều kiện cho mọi người dân được học tập, nghiên cứu mọi lúc, mọi nơi, mọi thời điểm.

- Triển khai các giải pháp thương mại điện tử để kết nối người tiêu dùng, các nhà sản xuất và nhà phân phối.

10. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

- Đẩy mạnh thông tin truyền thông sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, nhất là dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng số với các nội dung thiết thực, hiệu quả, có kế hoạch, nội dung cụ thể.

- Xây dựng đa dạng các sản phẩm truyền thông để tuyên truyền chuyển đổi số (tin bài, phóng sự, hình ảnh...) thông qua nhiều hình thức linh hoạt, trực quan, dễ tiếp cận; tuyên truyền trên trang thông tin điện tử, chính quyền điện tử, các nền tảng mạng xã hội.

- Tiếp tục tổ chức triển khai chương trình “Bình dân học vụ số” và xây dựng các chương trình, triển khai hướng dẫn, tuyên truyền, phổ cập kỹ năng số cho người dân, hướng dẫn cho người dân sử dụng các dịch vụ số đảm bảo an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng. Tham gia các hội nghị, hội thảo về chuyển đổi số, công nghệ số nhằm trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, mô hình, giải pháp đã triển khai thành công, từ đó nâng cao nhận thức cho người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số.

- Phát huy hiệu quả hơn nữa vai trò của các Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc tuyên truyền, phổ biến, chuyển tải các thông điệp thiết thực, gần gũi và kỹ năng số cơ bản thông qua các ấn phẩm tuyên truyền, hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng các ứng dụng số tiện ích.

(Chi tiết các nhiệm vụ trọng tâm triển khai năm 2026 tại phụ lục kèm theo)

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước hàng năm theo phân cấp hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định pháp luật về đầu tư phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới phát triển và chuyển đổi số.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, kịp

thời báo cáo UBND xã các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Kế hoạch.

- Tham mưu UBND xã, Ban chỉ đạo xã chỉ đạo, tổ chức, triển khai thực hiện các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đảm bảo thực chất, thiết thực hiệu lực, hiệu quả.

- Chủ trì tổ chức triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai của các cơ quan, đơn vị; chủ động nắm bắt những khó khăn, vướng mắc đề xuất phương án giải quyết, báo cáo UBND xã, Ban chỉ đạo xã xem xét, quyết định.

- Chủ trì tổng hợp kinh phí về CDS, KHCN của các cơ quan, đơn vị; Phối hợp với Phòng kinh tế báo cáo UBND xã xem xét phân bổ theo quy định.

- Phối hợp với các đơn vị bưu chính, viễn thông trên địa bàn tăng cường nâng cao chất lượng dịch vụ đảm bảo các yêu cầu về hạ tầng số và công tác an toàn, an ninh thông tin.

- Phối hợp với Trung tâm dịch vụ tổng hợp, các đơn vị liên quan tuyên truyền về chuyển đổi số trên hệ thống thông tin cơ sở, hệ thống loa truyền thanh, trang Thông tin điện tử, chính quyền điện tử, trang Fanpage của xã.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Chuyển đổi số theo tháng, quý, năm hoặc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

- Tham mưu biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt triển khai, thực hiện các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2. Văn phòng HĐND và UBND

- Chủ trì tham mưu rà soát, điều chỉnh và hoàn thiện các quy trình nội bộ; hướng dẫn thực hiện số hóa hồ sơ, quy trình nghiệp vụ; phối hợp nâng cao chất lượng vận hành hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và các nền tảng số dùng chung của xã; quản lý và sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ trong xử lý văn bản, hồ sơ trên môi trường điện tử theo đúng quy định.

- Triển khai hiệu quả hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của UBND xã, Chủ tịch UBND xã, các công cụ phân tích dữ liệu, dự báo hỗ trợ chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu số số, đảm bảo công tác an toàn an ninh mạng.

- Phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội triển khai các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

3. Phòng Kinh tế

- Chủ trì, phối hợp tham mưu UBND xã xây dựng và triển khai các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số gắn với phát triển kinh tế số nhằm đẩy mạnh phát triển kinh tế số địa phương.

- Bám sát chỉ đạo của các bộ, ngành Trung ương về triển khai các nội dung, nhiệm vụ chuyển đổi số theo ngành dọc, đảm bảo triển khai đồng bộ với Kế hoạch chuyển đổi số của xã.

- Triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trong đơn vị; tích hợp, chia sẻ thông tin giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu theo

ngành dọc.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội tham mưu UBND xã bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định.

- Hướng dẫn các đơn vị thực hiện thanh quyết toán toán kinh phí thực hiện chuyển đổi số theo quy định.

4. Công an xã

- Chủ trì, phối hợp triển khai các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng theo chức năng, nhiệm vụ được giao; phối hợp triển khai công tác định danh điện tử, phát triển công dân số; hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng ứng dụng định danh điện tử theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

- Triển khai các nhiệm vụ Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, Đề án 06, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã, đảm bảo công tác an toàn an ninh mạng.

- Tiếp tục rà soát, phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành để tạo lập, kết nối chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến và phát triển kinh tế - xã hội.

5. Trung tâm dịch vụ tổng hợp

Chủ trì, phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội tổ chức công tác tuyên truyền trên hệ thống thông tin cơ sở và các nền tảng số của xã; phối hợp duy trì, vận hành các kênh truyền thông số, chuyên mục tiếp nhận phản ánh, kiến nghị; tăng cường truyền thông nâng cao nhận thức và kỹ năng số cho Nhân dân.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, phổ biến sâu rộng tới các hội viên, đoàn viên và Nhân dân về quan điểm chỉ đạo, chủ trương của Trung ương, Thành phố và xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Phát động phong trào thi đua thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đến các tổ chức thành viên, đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân theo hình thức phù hợp, gắn với các hoạt động của đơn vị, đảm bảo hiệu quả, thiết thực

7. Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, THCS trên địa bàn

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và hướng dẫn của ngành dọc cấp trên, xây dựng, tổ chức triển khai Kế hoạch của UBND xã thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW đảm bảo hiệu quả, chất lượng.

- Tuyên truyền phổ biến, quán triệt nội dung về Chuyển đổi số tới cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động, phụ huynh học sinh, học sinh trong nhà trường để hiểu rõ lợi ích thiết thực của chuyển đổi số, hình thành mỗi người dân là một công dân số, hình thành xã hội số để thúc đẩy phát triển kinh tế số.

- Tích cực đề xuất các sáng kiến, giải pháp hay về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong hoạt động giáo dục để UBND xã nghiên cứu, triển khai áp dụng và nhân rộng trên toàn xã.

8. Các Thôn, Tổ chuyển đổi số cộng đồng

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến cho nhân dân trên địa bàn hiểu về lợi ích thiết thực của việc chuyển đổi số trong mọi lĩnh vực của đời sống. Vận động nhân dân tích cực tham gia chuyển đổi số cùng chính quyền xã xây dựng xã Cổ Đô hiện đại, văn minh, giàu đẹp.

- Tổ chuyển đổi số cộng đồng hướng dẫn người dân sử dụng các ứng dụng định danh điện tử VNeID, eTaxMobile, iHanoi, VssID,..., hỗ trợ thực hiện Dịch vụ công trực tuyến, duy trì thực hiện phong trào “ Bình dân học vụ số” tại thôn, tổ dân phố nhằm xây dựng công dân số góp phần phát triển kinh tế số, xã hội số.

V. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Báo cáo định kỳ: Các đơn vị, cá nhân được phân công nhiệm vụ tại Mục IV của Kế hoạch này có trách nhiệm định kỳ báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện, các khó khăn, vướng mắc (nếu có) và đề xuất kiến nghị về Phòng Văn hoá - Xã hội vào ngày **20 của tháng cuối mỗi quý**.

2. Báo cáo sơ kết, tổng kết: Phòng Văn hoá - Xã hội tham mưu UBND Xã xây dựng báo cáo sơ kết định kỳ hằng quý (trước ngày 30 của tháng cuối quý) và báo cáo tổng kết cuối năm (trước ngày 15/12/2026) gửi về Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hà Nội. Báo cáo cần nêu rõ kết quả đạt được, hạn chế, nguyên nhân và các kiến nghị, đề xuất cụ thể.

3. Báo cáo đột xuất: Thực hiện báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cấp trên hoặc khi có vấn đề phát sinh cần chỉ đạo, giải quyết.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026 trên địa bàn xã Cổ Đô. Đề nghị các phòng, ban, đơn vị, các thôn, và các tổ chức có liên quan căn cứ nội dung Kế hoạch, chủ động tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện và kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc về UBND Xã để xem xét, chỉ đạo giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TT.Đảng ủy - HĐND – UBND - MTTQ Xã;
- Các phòng, ban, đơn vị có liên quan;
- Các Nhà trường trên địa bàn Xã;
- Các thôn;
- Lưu: VP.VHXH.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Trúc Phong

